

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 6 - 2018.

V/v “ *Tranh chấp ly hôn* ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thùy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Bùi Thị Kim N**, sinh năm: 1990. (có mặt).

Địa chỉ: F60 tổ 1, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh B.

* *Bị đơn:* **Ông Trần Thanh P**, sinh năm: 1989. (vắng mặt).

Địa chỉ: F35 tổ 2, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Kim N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim N và ông Trần Thanh P chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện L. Bà N và ông P tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Sau khi cưới bà N và ông P chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P không lo lắng cho gia đình mà thường xuyên đi nhậu, cờ bạc rồi về nhà gây chuyện cãi vã với bà N, nhiều lần bà N đã góp ý khuyên can nhưng ông P không thay

đổi, do đó vào năm 2014 bà N đã làm đơn đề ly hôn với ông P, nhưng khi đó bà Ngân vẫn còn tình cảm với ông P nên đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, hiện nay ông P vẫn không thay đổi bản thân làm cho bà N không chịu đựng được nữa nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay mà không hàn gắn lại tình cảm lần nào. Nay bà N không còn tình cảm với ông P nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông P có 01 người con chung là Trần Nhật Uyên H sinh ngày: 21/4/2012, hiện nay đang ở với bà N. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Tại Biên bản xác minh ngày 19/3/2018 cho thấy: Ông Trần Thanh P có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ F35 tổ 2, ấp P, xã C T, huyện L, tỉnh B. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Trần Thanh P tại nơi ông P đang sinh sống, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án, xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Giao con chung là Trần Nhật Uyên H, sinh ngày: 21/4/2012 cho bà Ngân trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Kim N yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh P, ông P cư trú tại huyện Long Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông P theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim N và ông Trần Thanh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa bà N và ông P là hợp pháp. Bà N và ông P chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đi nhậu, cờ bạc mặc dù bà N đã nhiều lần góp ý khuyên can nhưng ông P không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay mà không hàn gắn lại tình cảm vợ chồng lần nào. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông P là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để cho bà N ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà N và ông P có 01 người con chung là: Trần Nhật Uyên H, sinh ngày: 21/4/2012. Xét thấy, từ khi bà N và ông P sống ly thân tới nay thì cháu H ở với bà N, bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu H còn nhỏ lại là con gái cần sự chăm sóc chỉ bảo của người mẹ nhiều hơn, do đó cần giao cháu H cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim N.

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim N được ly hôn với ông Trần Thanh P.

2- Về con chung: Giao con chung là Trần Nhật Uyên H, sinh ngày: 21/4/2012 cho bà Bùi Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà N không yêu cầu.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nếu ông P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông P.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Bùi Thị Kim N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0009619 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà N đã nộp đủ. Ông Trần Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/6/2018), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Long Điền;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh BRVT;
- THADS H.Long Điền
- Lưu hồ sơ vụ án; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung